TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2019
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXX-ST ngày 03/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐST-HPT ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Ng, sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: Khu phố 5, thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Chiêm Thành Tr, sinh năm: 1975, địa chỉ cư trú: Ấp S, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 22 tháng 02 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn Chị Vũ Thị Ng trình bày:

Chị Ng và Anh Chiêm Thành Tr sống với nhau từ năm 2015 đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Ấp S, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng thường cải vã, Chị Ng và Anh Tr đã tự

sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay Chị Ng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với Anh Chiêm Thành Tr để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn Anh Chiêm Thành Tr trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Anh Tr thống nhất với trình bày của Chị Ng về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn không có gì lớn nhưng Chị Ng dọn ra ngoài ở riêng khoảng 1 năm 3 tháng nay không về nhà. Nay Chị Ng yêu cầu ly hôn thì Anh Tr không đồng ý ly hôn vì tôi còn thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Thống nhất vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Chị Vũ Thị Ng có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với Anh Chiêm Thành Tr.

Bị đơn Chiêm Thành Trung vắng mặt tại phiên tòa

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng và thu thập chứng cứ: Đã thực hiện đúng các quy định tại điều 28, 35, 39, 68, 97, 98, 106 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho Chị Vũ Thị Ng được ly hôn với Anh Chiêm Thành Tr, Chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do nguyên đơn Chị Vũ Thị Ng khởi kiện đối với bị đơn Anh Chiêm Thành Tr có nơi cư trú tại: Ấp S, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Anh Chiêm Thành Tr vắng mặt đến lần thứ 2 không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh Tr theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Vũ Thị Ng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ng và Anh Chiêm Thành Tr sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2015, đến năm 2017 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn thì Chị Ng đã có chồng nhưng đã giải quyết ly hôn, Anh Tr còn độc thân. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thì Chị Ng và Anh Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn không hoà giải được dẫn đến tự sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, mỗi người tự sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn được Chị Ng xác định do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau do Anh Tr coi trọng tiền bạc nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Phía Anh Tr không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với Chị Ng và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Theo biên bản xác minh tại nơi Chị Ng và Anh Tr sinh sống thì xác định hiện nay Chị Ng và Anh Tr không còn chung sống với nhau, Anh Tr còn sinh sống tại ấp Suối Ngang, xã Nha Bích nhưng Chị Ng không còn ở chung, do đương sự không có đơn gửi ban ấp nên ban ấp không tổ chức hòa giải cho Chị Ng và Anh Tr đoàn tụ. Trong quá trình giai quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Chị Ng vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, thể hiện tình trạng hôn nhân của Chị Ng và Anh Tr đã tới mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nga được ly hôn với Anh Tr.

[3.2].Về con chung: Chị Ng và Anh Tr không có con chung.

[3.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4].Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do Chị Ng là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Vũ Thị Ng. Cho Chị Vũ Thị Ng được ly hôn với Anh Chiêm Thành Tr.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0009956 ngày 27/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh – VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện Chơn Thành;*
- *Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;*
- *UBND xã Nh , huyện Ch , Tỉnh Bình Phước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS+VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà